

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 14/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Cần.

2. Ông Lê Hải Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 05/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HS, ngày 17 tháng 4 năm 2020, Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 01/2020/HSST - QĐ ngày 30/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST - QĐ, ngày 28/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1970, tại: Nghi Xuân, Nghi Lộc, Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 4/10. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Phạm Thị Y (Đã chết). Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Võ Thị H, sinh năm 1976. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/6/1993 Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 13 năm tù. Hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 22/9/2006 Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Hiện nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn C không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020 đến nay

tại thôn Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bị hại: Công ty C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Văn H1, sinh ngày: 28/01/1981. Chức vụ: Phó Giám đốc công ty (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Võ Thị H, sinh ngày: 09/5/1976. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Xóm Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Anh Phạm Đình N, sinh ngày: 02/10/1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Xóm Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Chị Mai Thị Tr, sinh ngày: 09/12/1961. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trú tại: Xóm Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày: 20/10/1976. Nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp. Trú tại: Xóm Xuân P, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

* Người làm chứng:

Chị Trần Thị Hải Y, sinh ngày: 20/5/1984. Trú tại: Xóm Kim C, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ ngày 02/01/2020, Nguyễn Văn C có ý định đi trộm cắp tài sản trên các tuyến đường giao thông nên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37X4-8280 kéo theo xe kéo tự chế đi từ nhà ra đường Quốc lộ 1A vào Hà Tĩnh. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh thấy tại giải phân cách giữa đường của Công ty C quản lý có nhiều cây hoa giấy được trồng thành nhóm, không có rào chắn bảo vệ nên nảy sinh lấy trộm. C đi đến giải phân cách quan sát thấy những cây hoa giấy mới được trồng và không có người qua lại nên dùng hai tay kéo 02 cây lên khỏi mặt đất rồi bỏ lên xe kéo. Tiếp đó, C điều khiển xe dừng lại tại 02 - 03 vị trí khác ở giải phân cách giữa đường nhổ lấy trộm được tổng cộng 07 cây hoa giấy nhưng không buộc lại mà điều khiển xe đưa các cây hoa giấy trộm được về nhà. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi về đến nhà C để các cây hoa giấy trộm được trên xe kéo ở trước cổng, còn xe mô tô đưa vào trong sân rồi khép cửa cổng lại vào nhà ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, C ra kiểm tra phát hiện trên xe kéo có 06 cây hoa giấy (còn 01 cây hoa giấy trên đường đi về không xác định được rơi ở đâu). Trong ngày 02/01/2020, C đã bán một số cây hoa giấy trộm được cho anh Phạm Đình N 02 cây được 1.000.000 đồng (Ngày

hôm sau anh N trả tiền 1.000.000 đồng cho chị Võ Thị H là vợ Cương); bán cho anh Nguyễn Văn M 02 cây được 900.000 đồng; bán cho chị Mai Thị Tr 01 cây với giá 500.000 đồng (nhưng chưa lấy tiền) đều ở xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, Nghệ An; còn 01 cây C để ở nhà chưa tiêu thụ được.

Ngày 06/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 07 cây hoa giấy, dạng cây thế, chiều cao từ 1,3 mét đến 1,5 mét, đường kính gốc cây khoảng từ 05 - 07cm, cây có từ 04 - 05 tầng lá và hoa màu hồng, trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/01/2020 là 10.500.000 đồng/07 cây (mỗi cây có giá trị 1.500.000 đồng).

Tổng số tài sản Nguyễn Văn C chiếm đoạt là 10.500.000 đồng. Nguyễn Văn C thu lợi bất chính 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ và xử lý như sau: 06 cây hoa giấy, loại uốn thế có 05 tầng hoa lá, cao từ 1,2 mét đến 1,5 mét, có bầu đất bọc rễ.

Các tài sản trên quá trình điều tra anh Phạm Đình N, anh Nguyễn Văn M, chị Mai Thị Tr và chị Võ Thị H (vợ Nguyễn Văn C) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và đã trả lại cho Công ty C, Hà Tĩnh.

Công cụ, phương tiện liên quan trong vụ án:

- 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VT08J4P-52FMH018299, số khung VVNPCG003IS057370, biển kiểm soát 37X4 - 8280, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, dài 4,3 mét, rộng 1,3 mét, xe có hai bánh lốp cao su, đã qua sử dụng.

Chị Võ Thị H (vợ của Nguyễn Văn C) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh.

(Các vật chứng nêu trên đã chuyển từ kho vật chứng Công an thị xã Hồng Lĩnh đến kho vật chứng cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh).

Về phần dân sự: Anh Lê Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty C, Hà Tĩnh, sau khi nhận lại các tài sản trên, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình N đã nhận lại 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M đã nhận lại số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Văn C, nay không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS - TXHL ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng

hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty C, Hà Tĩnh, sau khi nhận lại các tài sản trên, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình N đã nhận lại 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M đã nhận lại số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Văn C, nay không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 1.900.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp được tài sản, quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh Phạm Đình N 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M 900.000 đồng, nên đề nghị HĐXX không tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền này đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án: 06 cây hoa giấy, loại uốn thế có 05 tầng hoa lá, cao từ 1,2 mét đến 1,5 mét, có bầu đất bọc rễ. Quá trình điều tra anh Phạm Đình N, anh Nguyễn Văn M, chị Mai Thị Tr và chị Võ Thị H (vợ Nguyễn Văn C) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và đã trả lại cho Công ty C, Hà Tĩnh. Nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VT08J4P-52FMH018299, số khung VVNPCG003IS057370, biển kiểm soát 37X4 - 8280 (biển kiểm soát giả), xe đã qua sử dụng, là chiếc xe bị cáo dùng để kéo xe tự chế chở tài sản trộm cắp, hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự: Xử tuyên sau 01 năm kể từ ngày 17/02/2020 (ngày thông báo) nếu không có ai đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục nhận lại chiếc xe theo quy định thì tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37X4 - 8280 (biển kiểm soát giả). Đối với 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, dài 4,3 mét, rộng 1,3 mét, xe có hai bánh lốp cao su, đã qua sử dụng là chiếc xe bị cáo sử dụng để chở cây cảnh sau khi trộm được, thuộc sở hữu của bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội, vì vậy đề nghị HĐXX tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của Nguyễn Văn C là lén lút, bí mật lợi dụng đêm tối, trời mưa khi Công ty cổ phần môi trường đô thị Hồng Lĩnh không có điều kiện trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của Công ty, bằng việc bê các cây cảnh lên xe kéo tự chế của mình rồi đi về nhà, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, manh động, táo bạo, là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận và người dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích nhằm sử dụng chi tiêu cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt được có giá trị là 10.500.000 đồng, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân của bị cáo rất xấu: Cụ thể: Ngày 24/6/1993 Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt cả 03 tội là 13 năm tù. Hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 22/9/2006 Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Hiện nay đã được xóa án tích. Với các yếu tố đã phân tích ở trên và thời gian, địa điểm tội phạm xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C là người đã có gia đình và con đã lớn, lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn, tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định và có thu nhập chính đáng để nuôi sống bản thân cũng như phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo đã không làm vậy mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội, với lần phạm tội này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty C, Hà Tĩnh, sau khi nhận lại các tài sản trên, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình N đã nhận lại 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M đã nhận lại số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Văn C, nay không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 1.900.000 đồng được xác định là số tiền thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị cáo đã trả cho anh Phạm Đình N 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M 900.000 đồng, vì vậy HĐXX không tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền này đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án: 06 cây hoa giấy, loại uốn thế có 05 tầng hoa lá, cao từ 1,2 mét đến 1,5 mét, có bầu đất bọc rễ. Quá trình điều tra anh Phạm Đình N, anh Nguyễn Văn M, chị Mai Thị Tr và chị Võ Thị H (vợ Nguyễn Văn C) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và đã trả lại cho Công ty C, Hà Tĩnh. Vì vậy HĐXX miễn xét.

Đối với: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VT08J4P-52FMH018299, số khung VVNPCG003IS057370, biển kiểm soát 37X4 - 8280 (Biển kiểm soát giả), xe đã qua sử dụng, là chiếc xe bị cáo dùng để kéo xe tự chế chở tài sản trộm cắp, hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu. Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự: Xử tuyên sau 01 năm kể từ ngày 17/02/2020 nếu không có ai đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục nhận lại chiếc xe theo quy định thì tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37X4 - 8280. Đối với 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, dài 4,3 mét, rộng 1,3 mét, xe có hai bánh lốp cao su, đã qua sử dụng là chiếc xe bị cáo sử dụng để chở cây cảnh sau khi trộm được, thuộc sở hữu của bị cáo được xác định là phương tiện phạm tội, nên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với những người liên quan trong vụ án: Chị Võ Thị H, trú tại xóm Tiên L, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, Nghệ An (vợ của Nguyễn Văn C), C nhờ lấy số tiền 1.000.000 đồng tại anh Phạm Đình N từ việc C bán 02 cây hoa giấy và cất giữ một số tiền từ việc bán cây hoa giấy trộm được. Tuy nhiên, chị H không biết các cây hoa giấy trên là tài sản do phạm tội mà có. Anh Phạm Đình N, anh Nguyễn Văn M và chị Mai Thị Tr đều trú tại xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, Nghệ An đã mua của Nguyễn Văn C 05 cây hoa giấy do C trộm được của Công ty C, Hà Tĩnh và cũng không hứa hẹn gì trước với C. Anh N, anh M và chị Tr không biết được tài sản đó do phạm tội mà có. Cơ

quan điều tra xác định hành vi của chị Võ Thị H và những người trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đánh giá và xử lý như vậy là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật. Vì vậy HĐXX miễn xét.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự; biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[11] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì phiên tòa sẽ được diễn ra vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 28/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày giờ địa điểm nêu trên bị cáo vắng mặt tại phiên tòa vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa sẽ được diễn ra vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo vắng mặt, trước đó ngày 29/4/2020 bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, vì lý do đang điều trị tại Bệnh viện phổi Nghệ An không tham gia được phiên tòa, có xác nhận của Bệnh viện phổi Nghệ An. Vì vậy HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, công cụ, phương tiện liên quan đến vụ án. Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật dân sự: Xử tuyên sau 01 năm kể từ ngày 17/02/2020 nếu không có ai đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành làm thủ tục nhận lại chiếc xe theo quy định thì tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy VT08J4P-52FMH018299, số khung VVNPCG003IS057370, biển kiểm soát 37X4 - 8280 (Biển kiểm soát giả). Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 37X4 - 8280. Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, dài 4,3 mét, rộng 1,3 mét, xe có hai bánh lốp cao su, đã qua sử dụng (tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng

giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 05/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, đại diện cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam